

# CTCP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN (KDH – HOSE)

## Vững vàng trước khó khăn

### MUA

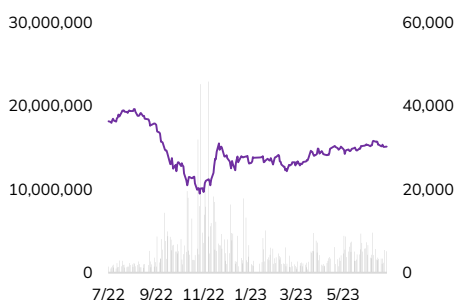
Trần Bình Minh

Email: [minh.tranbinh@abs.vn](mailto:minh.tranbinh@abs.vn)

#### THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bất động sản
Ngày báo cáo	: 17/07/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 31.500
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 37.700
Tỷ lệ tăng (%)	: +19,77%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 21.648
SLCPLH (CP)	: 716.829.995

#### DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

#### CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Q1/2022	Q1/2023
Tăng trưởng DTT (%)	-82,9%	198,0%
Tăng trưởng LNST (%)	45,0%	-32,9%
Biên LNG (%)	54,2%	78,0%
Biên LNST (%)	210,1%	47,3%
ROA (%)	2,0%	1,0%
ROE (%)	0,8%	0,4%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,40	0,55
EPS (VND/CP)	1.868	1.405
BVPS (VND/CP)	16.308	16.387

### Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi dự báo doanh thu và lợi nhuận của KDH năm 2023 lần lượt đạt **2.895 tỷ đồng (-0,6% svck)** và **727 tỷ đồng (-32,9 svck)** và khuyến nghị **MUA** đối với KDH do các yếu tố sau:
  - Doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của KDH dự kiến chủ yếu sẽ tới từ việc bàn giao dự án The Classia vào năm 2023.
  - KDH có quỹ đất lớn với 600ha bất động sản nhà ở và 100ha khu công nghiệp ở khu vực TP. Hồ Chí Minh. Đây là quỹ dự án hấp dẫn nhờ việc hướng tới nhu cầu thực, pháp lý tốt cùng uy tín và năng lực của KDH cao.
  - Chúng tôi kỳ vọng dự án The Classia và The Privia sẽ là nguồn thu chính trong 2023. Các dự án trọng điểm khác đang được triển khai là Clarita, Emerica, Solina được kỳ vọng sẽ mở bán vào năm 2024.
  - Tuy nhiên, thị trường bất động sản vẫn còn nhiều khó khăn từ mặt bằng lãi suất cao, pháp lý kéo dài ảnh hưởng tới nhu cầu mua nhà và tiến độ thực hiện dự án của chủ đầu tư.
- Rủi ro**
  - Mặt bằng lãi suất bị giữ ở mức cao lâu hơn dự kiến gây áp lực lên lợi nhuận và ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu mua nhà;
  - Dự án triển khai chậm hơn dự kiến;
  - Tình hình kinh tế xấu đi ảnh hưởng tới nhu cầu mua nhà.
- Cơ hội tăng giá**
  - Mặt bằng lãi suất được hạ và nới lỏng chính sách cho vay đối nhanh hơn dự kiến;
  - Chính phủ thúc đẩy đầu tư công và các chính sách hỗ trợ nền kinh tế giúp nhu cầu mua nhà hồi phục mạnh mẽ hơn;
  - Ghi nhận lợi nhuận từ bán buôn dự án ngay trong 2023;
  - Giá vật liệu xây dựng giảm nhiều hơn dự kiến sẽ giảm chi phí đầu vào.

#### Bảng tổng hợp và dự phóng kết quả kinh doanh của KDH

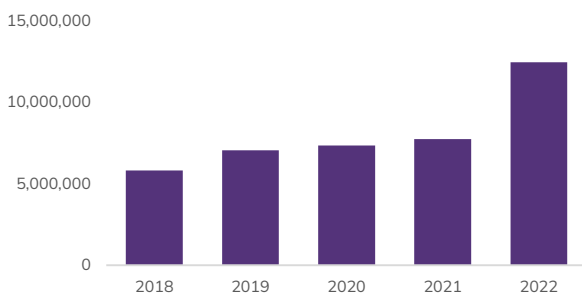
Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2020	2021	2022	2023F
Doanh thu thuần	4.532	3.738	2.912	2.895
Tăng trưởng doanh thu thuần (%)	61%	-18%	-22%	-1%
Lợi nhuận gộp	1.964	1.794	1.460	1.380
Biên lợi nhuận gộp (%)	43%	48%	50%	48%
Doanh thu tài chính	35	21	18	36
Chi phí tài chính	(85)	(73)	(91)	(4)
Chi phí bán hàng	(247)	(205)	(175)	(183)
Chi phí QLDN	(169)	(182)	(219)	(218)
Lợi nhuận từ HĐKD	1.498	1.355	992	1.011
Lãi/Lỗ khác	(39)	185	419	(42)
Lợi nhuận trước thuế	1.458	1.540	1.411	969
<b>LNST cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>1.153</b>	<b>1.202</b>	<b>1.103</b>	<b>741</b>
Biên lợi nhuận sau thuế (%)	25%	32%	37%	25%
EPS (đồng/cp)	2.060	1.790	1.440	1.033

Nguồn: KDH, ABS Research

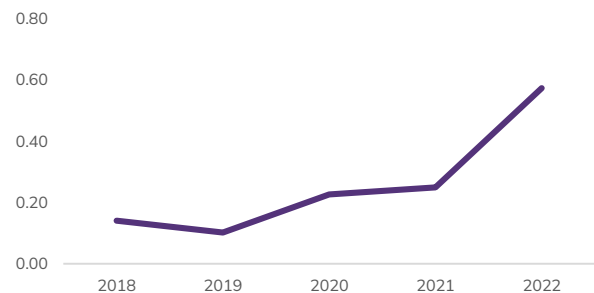
## Cập nhật doanh nghiệp

- **Lũy kế cả năm 2022, kết quả kinh doanh của KDH kém khả quan.** Cụ thể, doanh thu thuần và LNST lần lượt đạt 2.912 tỷ đồng (-22,1% svck) và 1.082 tỷ đồng (-10,2% svck) chủ yếu đến từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Năm 2022 là một năm khó khăn và đầy biến động cho ngành bất động sản nói chung và KDH nói riêng do tác động của việc lạm phát khiến chi phí đầu vào bị đẩy cao, mặt bằng lãi suất được nâng lên cao, thị trường trái phiếu và tín dụng cho bất động sản đều bị thắt chặt và tiến độ pháp lý bất động sản chậm hơn dự kiến. Cụ thể, trong năm 2022 KDH ghi nhận doanh thu và lợi nhuận gộp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản lần lượt đạt 2.852 tỷ đồng (giảm 22,5% svck) và 1.455 tỷ đồng (giảm 19,2% svck), tương đương với mức biên LNG đạt 51,0% (tăng 2,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ). Doanh thu năm 2022 chủ yếu đến từ việc tích cực trong mở bán và bàn giao dự án dự án The Classia với quy mô 176 căn nhà liền kề sân vườn. Ngoài ra, trong năm 2022 KDH ghi nhận 2 khoản thu nhập khác là lãi từ giao dịch mua rẻ dự án Phước Nguyên và Đoàn Nguyên là 269 tỷ đồng và thu nhập từ bồi thường thanh lý hợp đồng là 166 tỷ đồng.
- **Kết quả kinh doanh quý 1/2023 kém khả quan do tình hình chung của thị trường ảm đạm.** Doanh thu thuần và LNST của KDH lần lượt đạt 425 tỷ đồng (+198% svck) và 201 tỷ đồng (-32% svck) chủ yếu tới từ dự án The Classia. Dự án The Classia đã bán được 60% trong năm 2022 và thêm hơn 25% trong quý 1/2023. Mức doanh thu quý 1/2023 ghi nhận cao so với cùng kỳ năm 2022 tuy nhiên đây vẫn chỉ là mức doanh thu thấp so với giai đoạn trước Covid. Kết quả quý 1/2023 của KDH vẫn chưa được cải thiện do thị trường bất động sản tiếp tục chịu những khó khăn từ năm 2022.
- **Cơ cấu tài sản vẫn ở mức an toàn.**
  - **Tiền và tương đương tiền ở mức cao.** Kết thúc quý 1/2023, KDH sở hữu 1.476 tỷ đồng (-46,3% so với cuối năm 2022) bao gồm cả tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, chiếm 7% tổng tài sản của doanh nghiệp.
  - **Hàng tồn kho** chiếm phần lớn tài sản của KDH đạt 12.656 tỷ đồng (+1,7% so với cuối năm 2022), chiếm tới 61% tổng tài sản và là chi phí của các dự án đang triển khai như Emerica (3.299 tỷ), Clarita (1.134 tỷ), KDC Tân Tạo (5.405 tỷ). Hàng tồn kho ghi nhận ở mức cao nhất trong 5 năm một phần do việc KDH lùi lại lịch bán hàng về nửa cuối năm 2023 do thị trường trong giai đoạn khó khăn.
  - Ngoài ra, **chi phí xây dựng cơ bản dở dang** đạt 760 tỷ (+1% so với cuối năm 2022) và chiếm 4% tổng tài sản là chi phí của dự án KCN Lê Minh Xuân mở rộng.
  - **Các khoản phải thu** ghi nhận đạt 5.535 tỷ đồng (+4% so với cuối năm 2022) và chiếm 27% tổng tài sản, trong đó đáng lưu ý là khoản phải thu khác đạt 2.199 tỷ đồng chủ yếu là tiền tạm ứng cho công tác đền bù dự án. KDH chưa trích lập dự phòng cho các khoản phải thu này.

Hàng tồn kho 5 năm gần nhất



Nợ/VCSH 5 năm gần nhất



- **Nợ vay ở mức trung bình thấp.** Tại 31/03/2023, tổng nợ vay ngắn và dài hạn của KDH đạt 6.486 tỷ đồng (-4% so với cuối năm 2022). Tỷ lệ D/E cũng giảm từ 0,57x xuống 0,55x. Trong đó, số dư nợ vay ngân hàng là 4.516 tỷ đồng và dư nợ trái phiếu

là 1.100 tỷ đồng và vay dài hạn chiếm 86% tổng nợ vay. Đây là mức nợ vay khá thấp và an toàn so với mức D/E trung bình ngành ở 0,7x.

## Dự phóng KQKD 2023

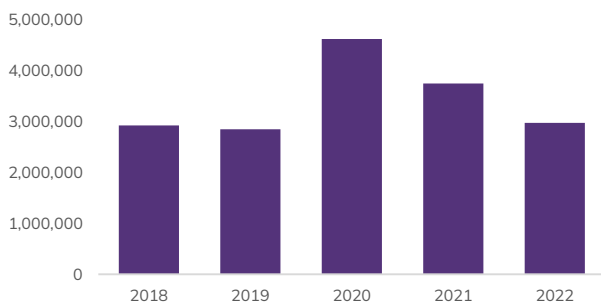
- **Kế hoạch tăng vốn:** Trong năm 2023, KDH dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% và phát hành 10,8 triệu cổ phiếu ESOP với giá 12.500 đồng/cp (tương đương 135 tỷ đồng nếu phát hành thành công).
- **Dự án Classia và Privia sẽ là trọng tâm của năm 2023.** Dự kiến KDH sẽ tiếp tục bàn giao dự án The Classia vào năm 2023 cùng với đó là mở bán và bàn giao dự án Privia vào quý 3 và quý 4 năm 2023.
- **Năm 2024 và 2025 sẽ là điểm rơi dòng tiền và doanh thu của KDH với nhiều dự án trọng điểm.** Dự kiến KDH sẽ mở bán dự án Clarita, Emeria, Solina trong năm 2024, cùng với dự án Privia thì năm 2024 và 2025 sẽ là năm KDH ghi nhận dòng tiền bán bất động sản và doanh thu tăng mạnh.

Dự án	Diện tích (ha)	Loại hình	Tình trạng	Tiến độ ghi nhận doanh thu dự kiến				
				2023F	2024F	2025F	2026F	2027F
Classia	4,3	Thấp tầng	Đã mở bán	50%				
The Privia	1,8	Cao tầng	Dự kiến mở bán nửa cuối năm 2023		50%	25%	25%	
Clarita	5,8	Thấp tầng	Đang hoàn thành thủ tục pháp lý, dự kiến mở bán vào 2024			30%	55%	15%
Emeria	6	Thấp tầng & cao tầng	Đang hoàn thành thủ tục pháp lý, dự kiến mở bán vào 2024			38%	38%	24%
Solina	16,42	Thấp tầng	Đang hoàn thành thủ tục pháp lý, dự kiến mở bán vào 2024				50%	45%

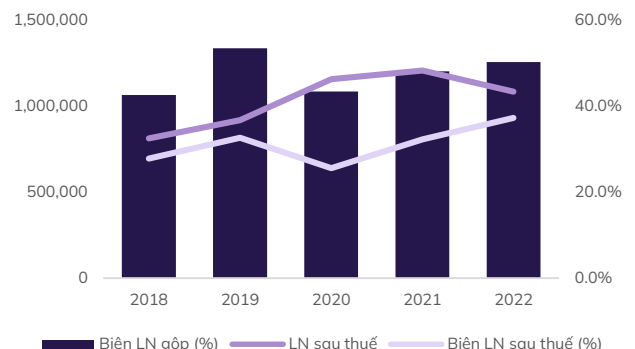
Nguồn: KDH, ABS Research

- Chúng tôi dự báo doanh thu và LNST năm 2023 của KDH lần lượt đạt **2.895 tỷ đồng (-0,6% svck)** và **727 tỷ đồng (-32,9 svck)**. EPS 2023F và BVPS 2023F lần lượt ở mức 1.033 đồng/cp và 17.156 đồng/cp.
- **Về dài hạn, chúng tôi đánh giá triển vọng của KDH tích cực với quỹ đất lớn với 600ha bất động sản nhà ở và 100ha khu công nghiệp ở khu vực TP. Hồ Chí Minh.** Đây là quỹ dự án hấp dẫn nhờ việc hướng tới nhu cầu thực, pháp lý tốt. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá cao uy tín và năng lực triển khai của dự án của KDH cùng với sức khỏe tài chính thường được giữ ở mức tốt sẽ giúp KDH vững vàng tăng trưởng trong dài hạn.

Doanh thu 5 năm gần nhất



LN sau thuế 5 năm gần nhất



Nguồn: KDH, ABS Research

# Định giá và khuyến nghị

## Chúng tôi thực hiện định giá cổ phiếu KDH phương pháp

- ✓ Phương pháp định giá lại tài sản RNAV

### Dựa trên một số giả định chính

- ✓ Trong năm 2023 KDH kỳ vọng sẽ bàn giao hết dự án Classia. Dự án Privia sẽ được mở bán và bàn giao một phần vào năm 2023.
- ✓ Các dự án trọng điểm là Clarita, Emeria, Solina sẽ được mở bán và bàn giao trong năm 2024 và 2025. Dự án Privia sẽ được bàn giao hết trong năm 2024.
- ✓ Dòng tiền thu về sẽ tiếp tục ở mức cao tương ứng với thời gian mở bán dự kiến của các dự án.

### Phương pháp định giá RNAV

- ✓ Chúng tôi dự báo doanh thu và lợi nhuận của KDH năm 2023 lần lượt đạt 2.895 tỷ đồng (-0,6% svck) và 727 tỷ đồng (-32,9 svck). EPS 2023F và BVPS 2023F lần lượt ở mức 1.033 đồng/cp và 17.156 đồng/cp, tương đương với P/E và P/B 2023F lần lượt ở mức 27,10x và 1,63x.

Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ)
Bất động sản sau khi định giá lại	28.097
Tài sản thanh khoản	7.330
Nợ phải trả	8.164
Giá trị VCSH sau khi định giá lại	26.262
Số lượng cổ phiếu lưu hành (cp)	716.829.995
Giá trị cổ phiếu	37.700

Nguồn: ABS Research

- ✓ Theo phương pháp RNAV, giá cổ phiếu KDH được xác định là **37.700 đồng/cp**.

Như vậy, giá cổ phiếu KDH hợp lý ở mức **37.700 đồng/cp tương ứng tăng 19,8% so với giá hiện tại**. Do đó chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với KDH.

### Rủi ro giảm giá

- ✓ Mặt bằng lãi suất bị giữ ở mức cao lâu hơn dự kiến gây áp lực lên lợi nhuận và ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu mua nhà;
- ✓ Dự án triển khai chậm hơn dự kiến;
- ✓ Tình hình kinh tế xấu đi ảnh hưởng tới nhu cầu mua nhà.

### Cơ hội tăng giá

- ✓ Mặt bằng lãi suất được hạ và nới lỏng chính sách cho vay đối với nhanh hơn dự kiến;
- ✓ Chính phủ thúc đẩy đầu tư công và các chính sách hỗ trợ nền kinh tế giúp nhu cầu mua nhà hồi phục mạnh mẽ hơn;
- ✓ Ghi nhận lợi nhuận từ bán buôn dự án ngay trong 2023;
- ✓ Giá vật liệu xây dựng giảm nhiều hơn dự kiến sẽ giảm chi phí đầu vào.

## PHỤ LỤC

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2020	2021	2022	2023F
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>4.532</b>	<b>3.738</b>	<b>2.912</b>	<b>2.895</b>
Giá vốn hàng bán	(2.568)	(1.945)	(1.452)	(1.515)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.964</b>	<b>1.794</b>	<b>1.460</b>	<b>1.380</b>
Doanh thu tài chính	35	21	18	36
Chi phí tài chính	(85)	(73)	(91)	(4)
Chi phí bán hàng	(247)	(205)	(175)	(183)
Chi phí QLDN	(169)	(182)	(219)	(218)
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>1.498</b>	<b>1.355</b>	<b>992</b>	<b>1.011</b>
Lãi/lỗ khác	(39)	185	419	(42)
Lợi nhuận trước thuế	1.458	1.540	1.411	969
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.154</b>	<b>1.205</b>	<b>1.082</b>	<b>727</b>
<b>LNST cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>1.153</b>	<b>1.202</b>	<b>1.103</b>	<b>741</b>

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2020	2021	2022	2023F
LCT thuần từ HĐKD	163	(2.010)	(1.047)	5.719
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	12	(106)	(797)	0
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	486	1.646	3.231	(4.010)
<b>LCT thuần trong kỳ</b>	<b>661</b>	<b>(470)</b>	<b>1.387</b>	<b>1.709</b>
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1.175	1.836	1.365	2.753
<b>Tiền &amp; tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>1.836</b>	<b>1.365</b>	<b>2.753</b>	<b>4.462</b>

Chỉ số tài chính	2020	2021	2022	2023F
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	3,09	5,95	5,85	5,33
Khả năng thanh toán nhanh	1,27	2,50	2,29	2,86
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,44	0,64	0,80	1,42
Khả năng thanh toán lãi vay	N/A	97,68	151,93	255,22
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,59	0,71	0,55	0,70
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,41	0,29	0,45	0,30
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,23	0,25	0,57	0,22

Chỉ số hiệu suất hoạt động	2020	2021	2022	2023F
Số ngày phải thu	90,31	63,45	67,47	53,36
Số ngày phải trả	66,63	37,22	33,12	28,25
Số ngày tồn kho	1.021,42	1.414,37	2.536,38	2.437,38
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	43,3%	48,0%	50,1%	47,7%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	32,3%	36,1%	33,8%	33,8%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	25,5%	32,2%	37,2%	25,1%
ROE	14,6%	13,1%	9,8%	6,0%
ROA	8,5%	8,5%	6,0%	3,7%
ROIC	12,5%	10,7%	7,0%	4,3%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2020	2021	2022	2023F
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.836	1.365	2.753	4.462
+ Đầu tư ngắn hạn	0	69	43	43
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	3.529	4.206	5.208	4.528
+ Hàng tồn kho	7.338	7.733	12.453	7.781
+ Tài sản ngắn hạn khác	319	48	49	49
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>13.022</b>	<b>13.421</b>	<b>20.506</b>	<b>16.862</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	80	79	73	72
+ Tài sản cố định	47	40	81	57
+ Bất động sản đầu tư	60	58	102	88
+ Tài sản dở dang dài hạn	695	751	750	750
+ Đầu tư dài hạn	14	14	14	14
+ Tài sản dài hạn khác	17	9	13	13
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>913</b>	<b>952</b>	<b>1.033</b>	<b>994</b>

Tổng Tài sản	2020	2021	2022	2023F
+ Vay ngắn hạn	787	815	1.195	1.246
+ Phải trả người bán	242	155	109	126
+ Nợ ngắn hạn khác	3.179	1.285	2.199	1.791
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.208</b>	<b>2.254</b>	<b>3.503</b>	<b>3.163</b>
+ Vay dài hạn	1.058	1.738	5.576	1.515
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	510	160	666	657
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.568</b>	<b>1.898</b>	<b>6.242</b>	<b>2.172</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>5.776</b>	<b>4.151</b>	<b>9.745</b>	<b>5.335</b>
+ Vốn cổ phần	5.787	6.429	7.168	7.168
+ Thặng dư vốn cổ phần	744	1.177	1.312	1.312
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.836	2.342	2.780	3.521
+ Quỹ khác	(209)	273	534	520
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.158</b>	<b>10.221</b>	<b>11.795</b>	<b>12.521</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>13.934</b>	<b>14.373</b>	<b>21.539</b>	<b>17.856</b>

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2020	2021	2022	2023F
Tăng trưởng doanh thu	61,1%	-17,5%	-22,1%	-0,6%
Tăng trưởng LNST	22,6%	5,6%	-8,4%	-31,3%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	25,9%	602,0%	-11,0%	3,0%
Tăng trưởng EPS	21,9%	-13,1%	-19,6%	-28,3%
Tăng trưởng VCSH	6,4%	25,3%	15,4%	6,2%
Tăng trưởng Tổng tài sản	5,3%	3,1%	49,9%	-17,1%

Định giá (lần)	2020	2021	2022	2023F
P/E	14,22	28,49	18,40	27,10
P/B	1,94	3,22	1,64	1,63
EV/EBITDA	10,71	21,65	19,72	18,14
EV/Sales	3,47	9,07	7,89	6,33

# KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Nguyên tắc khuyến nghị

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

**Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc**

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

**Năng lượng, Xây lắp, VLXD**

**Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc**

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

**PTKT và Chiến lược thị trường**

**Đặng Xuân Lưu – Giám đốc**

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

**Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc**

Email: [trung.dothanh@abs.vn](mailto:trung.dothanh@abs.vn)

**Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng**

**Lê Thu Huyền - Chuyên viên**

Email: [huyen.lethu@abs.vn](mailto:huyen.lethu@abs.vn)

**Ngân hàng, BĐS KCN, Cao su**

**Lê Quang Trung - Chuyên viên**

Email: [trung.lequang@abs.vn](mailto:trung.lequang@abs.vn)

**BĐS Dân cư, Thép**

**Trần Bình Minh - Chuyên viên**

Email: [minh.tranbinh@abs.vn](mailto:minh.tranbinh@abs.vn)

**Chứng khoán, Cảng biển**

**Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên**

Email: [huy.tranquang@abs.vn](mailto:huy.tranquang@abs.vn)

**Bán lẻ, Hàng tiêu dùng**

**Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên**

Email: [thao.nphuong@abs.vn](mailto:thao.nphuong@abs.vn)

**Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu**

**Trịnh Thu Trang - Chuyên viên**

Email: [trang.trinhthu@abs.vn](mailto:trang.trinhthu@abs.vn)